

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA



HỒ SƠ
TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG

SẢN PHẨM
MẬT RỈ MÍA

Số: 08/TTC-BH/2025

Danh mục hồ sơ:

- Bản Tự công bố sản phẩm
- Mẫu nhãn sản phẩm
- Phiếu kết quả thử nghiệm

Tây Ninh - 2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/TTC-BH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 84-276-3757 250

Fax:

E-mail: thongtin.ttc@ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty có Giấy chứng nhận FSSC 22000. Số giấy chứng nhận: VN012479-3, do Bureau Veritas Certification cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MẬT RỈ MÍA**

2. Thành phần: Mật rỉ mía có hàm lượng chất khô khoảng 80°Brix, nước 20%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thời hạn sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày xuất hàng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Xe bồn

+ Bao flexibag: 20 000 kg, 25 000 kg

+ Tank nhựa: IBC 1000 lít

- Chất liệu bao bì: Mật rỉ mía được chứa trong bao bì chất liệu thép, inox 304L hoặc 316, nhựa PE, HDPE hoặc các bao bì phù hợp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam

5.2. Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo:

1. Thông tư của các bộ, ngành:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa



- Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các chất không mong muốn: theo văn bản hiện hành

2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

2.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng sệt
- Màu sắc: Màu nâu đen
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2.2. Các chỉ tiêu hóa lý:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
Độ Brix ở 20°C	không nhỏ hơn	80
Hàm lượng đường tổng	%, không nhỏ hơn	50
Hàm lượng đường khử	%, không nhỏ hơn	15

2.3. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản và thông tin cảnh báo:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu trong quy trình sản xuất thực phẩm (Còn thực phẩm, bột ngọt, bia,...)
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, hạn chế ánh nắng trực tiếp, đảm bảo nhiệt độ sản phẩm dưới 40°C.
- Thông tin cảnh báo: Không được sử dụng trực tiếp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN

26cm



MẬT RỈ MÍA

SUGARCANE MOLASSE

KHỐI LƯỢNG TỊNH/NET WEIGHT: **25 000 kg**

19cm



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/DIRECTIONS FOR USE:

Dùng làm nguyên liệu trong quy trình sản xuất thực phẩm (Cồn thực phẩm, bột ngọt, bia,...)

Used as ingredient for food manufacturing (food alcohol, monosodium glutamate, beer,..)



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN/ DIRECTIONS FOR STORAGE:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, hạn chế ánh nắng trực tiếp, đảm bảo nhiệt độ sản phẩm dưới 40°C.

Store in cool and dry environment, limiting direct sunlight, ensuring the product temperature is below 40oC.



Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn

THÀNH PHẦN:

Mật rỉ mía có hàm lượng chất khô khoảng 80°Brix, nước 20%
Sugar cane molasses diluted with water to approximately 80°Brix, water 20%



HẠN SỬ DỤNG/EXPIRY DATE

Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày xuất hàng.
The best shelf life before 24 months from the date of loading.



THÔNG TIN CẢNH BÁO/WARNING

Không được sử dụng trực tiếp.
Do not use directly.

XUẤT XỨ: VIỆT NAM



TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN



KT3-11744ATP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/11/2025

Page 01/01

1. Tên mẫu : **MẬT RỈ MÍA**
Name of sample **SUGAR CANE MOLASSES**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description **Mẫu đựng trong chai nhựa.**
As received sample is contained in plastic bottle.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 17/11/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 18/11/2025 – 28/11/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Customer **ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam**
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan/ <i>Sensory test</i> - Trạng thái / <i>State</i> - Màu sắc/ <i>Color</i> - Mùi vị/ <i>Odor & taste</i>	QTTN/KT3 234 : 2019	Dạng lỏng sệt <i>Thick solution</i> Màu nâu <i>Brown</i> Đặc trưng của sản phẩm <i>Characteristic</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

**Nguyễn Thành Công**

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

**Ngô Quốc Việt**

KT3-11744ATP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/11/2025
Page 01/01

1. Tên mẫu : MẬT RỈ MÍA
Name of sample SUGAR CANE MOLASSES
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 17/11/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 18/11/2025 – 28/11/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ Brix ở 20 °C Brix degrees at 20 °C	GS4/3/8 – 13 (2009) - ICUMSA	81,9

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-11744ATP5/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/11/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : MẬT RỈ MÍA
SUGAR CANE MOLASSES
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/11/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/11/2025 – 28/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng đường khử, <i>Reducing sugar content</i>	g/100 g GS4/3-3(2007) ICUMSA	23,8

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-11744ATP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/11/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : MẬT RỈ MÍA
SUGAR CANE MOLASSES
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/11/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/11/2025 – 28/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 g <i>Total sugar content as glucose</i>	QUATEST3 1058:2023 (Ref: TCVN 4594:1988)	52,3

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-11744ATP5/1-5

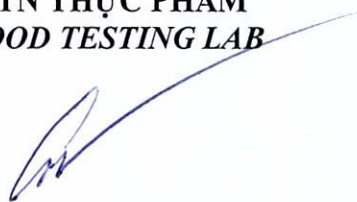
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/11/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : MẬT RỈ MÍA
SUGAR CANE MOLASSES
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/11/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/11/2025 – 28/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Phạm vi đo/ <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	AOAC 2019 (990.28)	6,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-11744ATP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

28/11/2025

Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : **MẬT RỈ MÍA**
SUGAR CANE MOLASSES
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/11/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/11/2025 – 28/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang/ *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

**Nguyễn Thành Công**

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

**Ngô Quốc Việt**

KT3-11744ATP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/11/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng chì, Lead content	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng arsen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	-	6,53 x 10 ⁻²
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng đồng, Copper content	QUATEST3 1113:2023 (Ref: AOAC 999.11)	-	1,48

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

Certificate of Registration

THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY

TAN HUNG VILLAGE, TAN CHAU DISTRICT, TAY NINH PROVINCE, VIETNAM

COID - VNM-1-6756-478220

Bureau Veritas Certification Holding SAS, UK Branch certifies that the food safety management system of the above organization has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Standard

FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems, consisting of the following elements:

ISO 22000:2018, ISO TS 22002-1:2009 and additional FSSC 22000 requirements V6

This certificate is applicable for the scope of

MANUFACTURE AND SUPPLY OF REFINED SUGAR (RE, RS), LIQUID SUGAR, SUGAR CANE SYRUP, SUGAR CANE JUICE FOR FURTHER PROCESSING, MOLASSES, BOTTLED WATER AND MIXED SUGAR

FSSC - Food Chain Category: CII - Processing of plant- perishable based products
CIV - Processing of ambient stable products

TRUE COPY
Date 26 month 11 year 2025

Date of the last unannounced audit: 28-09-2023
Initial certification date: 04-09-2012
Expiry date of previous cycle: 03-09-2024
Certification decision date: 24-03-2025
Certification cycle start date: 20-09-2024
Valid until: 03-09-2027
Certificate No./Version: VN012479 - 3
Issue Date: 24-03-2025



Trần Thị Anh Thu
HR OPERATION MANAGER

*At least one (1) surveillance audit is required to be undertaken unannounced after the initial certification audit within each three (3) year period thereafter.

J 74-7-

Signed on behalf of BVCH SAS UK
Branch



0008

FSSC 22000

Certification body address: 5th Floor, 100 Lower Thames Street, London, EC3R 6DL, United Kingdom

Local office: HCM Head Office: No. 36-38 Nguyen Van Troi Street, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organization.

This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch
Validity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified organizations available on
www.fssc22000.com

UKAS FSSC Template of certificate V6 Cat BCK rev 1.2

September 30, 2024

